

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 12 năm 2025

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án: Tác động của cấu trúc thị trường ngân hàng đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 9340201

Nghiên cứu sinh: Lâm Thị Anh Đào

Khóa: 2017

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học tài chính – Marketing

Người hướng luận án:

1. PGS.TS Vương Đức Hoàng Quân

2. TS. Lê Xuân Quang

1. Đóng góp điểm mới về mặt khoa học

Luận án có các đóng góp học thuật trong nghiên cứu về cấu trúc thị trường ngân hàng, mức độ tập trung thị phần, quyền lực thị trường, hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại và chất lượng thể chế trong bối cảnh các nền kinh tế đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Các đóng góp chính có thể khái quát như sau.

Thứ nhất, luận án xây dựng một khung phân tích thực nghiệm tích hợp với 24 mô hình System GMM, kết hợp đồng thời ba nhóm yếu tố là mức độ tập trung thị trường ngân hàng, quyền lực thị trường nội tại, hiệu quả hoạt động ngân hàng và chất lượng thể chế trong cùng một khuôn khổ mô hình động dựa vào khung lý thuyết vững chắc và đa chiều, vượt qua mô hình SCP cổ điển, kết hợp thuyết Năng lực cạnh tranh của Porter (1998, 2008), thuyết Hành vi doanh nghiệp (Cyert & March, 1963), thuyết Chi phí Đại diện (Jensen và Meckling, 1976), và thuyết Chi phí Giao dịch (Coase, 1960; Williamson, 2000) biện luận cho các giả thuyết phức tạp về hành vi quản trị nội bộ và cơ chế tác động của thể chế. Cách tiếp cận này cho phép mô tả một cách nhất quán cơ chế tác động từ cấu trúc thị trường và sức mạnh định giá đến hiệu quả hoạt

động của ngân hàng thương mại Việt Nam trong điều kiện chịu sự điều tiết của thể chế, đồng thời kiểm soát được nội sinh của ROA và ROE và các nhân tố vĩ mô. Đây là bước phát triển đáng kể so với nhiều nghiên cứu trước chỉ xem xét từng nhóm yếu tố riêng rẽ hoặc trong các mô hình tĩnh.

Thứ hai, luận án cung cấp bằng chứng thực nghiệm chi tiết về tác động khác biệt của mức độ tập trung theo từng phương diện hoạt động là tài sản, tiền gửi và tín dụng. Thay vì chỉ sử dụng một chỉ số CR4 hoặc HHI ở mức độ chung, luận án đồng thời xây dựng và ước lượng các biến tập trung theo ba kênh $\ln CR4_Assets$, $\ln CR4_Deposits$, $\ln CR4_Loans$, $\ln HHI_Assets$, $\ln HHI_Deposits$ và $\ln HHI_Loans$. Kết quả cho thấy tác động của tập trung thị trường hoàn toàn không đồng nhất giữa các phương diện, khi tập trung ở phương diện huy động và một phần phương diện tài sản có xu hướng làm tăng hiệu quả hoạt động, trong khi tập trung tín dụng lại làm suy giảm hiệu quả, nhất là đối với ROE. Cách tiếp cận phân tách theo kênh này làm rõ cấu trúc cạnh tranh phân đoạn trong hệ thống ngân hàng Việt Nam và bổ sung một góc nhìn mới về lý thuyết và thực nghiệm đối với mối quan hệ giữa tập trung thị trường và hiệu quả hoạt động ngân hàng.

Thứ ba, luận án làm rõ vai trò điều tiết của chất lượng thể chế trong mối quan hệ giữa tập trung thị trường, quyền lực thị trường và hiệu quả hoạt động ngân hàng, với việc sử dụng đồng thời ba cấu thành của chất lượng thể chế là hiệu quả quản trị công GE, pháp quyền LR và chất lượng quy định RQ. Thông qua các biến tương tác giữa CR4, HHI, Lerner với GE, LR, RQ, luận án cho thấy thể chế không chỉ thay đổi độ lớn mà còn làm thay đổi cả chiều hướng và kênh truyền dẫn tác động của cấu trúc thị trường và quyền lực thị trường đến HQHĐ của NHTM. Đặc biệt, kết quả chỉ ra rằng thể chế tốt có thể khuếch đại lợi ích của tập trung tài sản và huy động, nhấn mạnh rủi ro của tập trung tín dụng, đồng thời vừa kìm hãm khả năng chuyển hóa quyền lực thị trường thành lợi nhuận trên tài sản, vừa định hướng quyền lực này theo kênh tối ưu hóa hiệu quả vốn chủ sở hữu. Sự khác biệt rõ ràng giữa ROA và ROE trong tương tác với Lerner và các chỉ số thể chế là đóng góp mới so với phần lớn các nghiên cứu quốc tế vốn thường xem xét vai trò thể chế ở mức tổng quát và ít phân tách theo thước đo hiệu quả.

Thứ tư, luận án làm rõ vai trò của đặc thù thị trường Việt Nam trong cơ chế tác động từ cấu trúc thị trường, quyền lực thị trường và thể chế đến hiệu quả ngân hàng, qua đó bổ sung bằng chứng mới cho tranh luận học thuật quốc tế về cạnh tranh ngân hàng tại các nền kinh tế mới nổi. Bối cảnh Việt Nam với quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, xử lý nợ xấu, chuyển đổi sở và cải thiện khung thể chế đã được lồng ghép vào diễn giải thực nghiệm, cho thấy hiệu quả hoạt động ngân hàng được quyết định đồng thời bởi ba cơ chế gắn kết là tập trung theo

phương diện, sức mạnh định giá và chất lượng thể chế. Việc luận án chỉ ra rằng mức độ tập trung chỉ có lợi trong một số phương diện ít rủi ro, quyền lực thị trường có tác động tích cực rõ nét lên hiệu quả vốn chủ và chất lượng thể chế là nhân tố trung tâm định hình các tác động này đã tạo nên một đóng góp có ý nghĩa về mặt lý luận, phương pháp và thực nghiệm, đồng thời mở ra nền tảng nghiên cứu tiếp theo về cấu trúc thị trường ngân hàng, hiệu quả hoạt động và thể chế trong bối cảnh các nền kinh tế đang phát triển.

2. Đóng góp điểm mới về mặt thực tiễn

Bên cạnh các đóng góp về mặt học thuật, luận án còn mang lại các giá trị thực tiễn quan trọng đối với hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước và các nhà hoạch định chính sách trong bối cảnh tái cơ cấu, xử lý nợ xấu và chuyển đổi số mạnh mẽ.

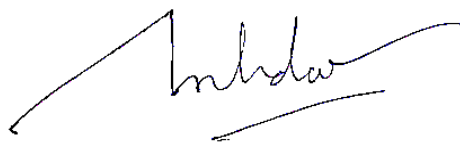
Thứ nhất, luận án cung cấp căn cứ định lượng chi tiết để đánh giá lại cấu trúc thị trường ngân hàng Việt Nam theo từng phương diện tài sản, tiền gửi và tín dụng. Việc sử dụng đồng thời các chỉ số $lnCR4_Assets$, $lnCR4_Deposits$, $lnCR4_Loans$, $lnHHI_Assets$, $lnHHI_Deposits$ và $lnHHI_Loans$ cho phép nhận diện rõ phân đoạn thị trường theo kênh huy động, quản lý tài sản và cho vay, đồng thời chỉ ra rằng tập trung huy động và một phần tập trung tài sản có thể hỗ trợ hiệu quả, trong khi tập trung tín dụng lại làm suy giảm hiệu quả. Điều này tạo cơ sở thực nghiệm để từng ngân hàng điều chỉnh chiến lược kinh doanh theo từng phương diện : tài sản, cho vay, huy động, cũng như đưa ra lựa chọn mục tiêu cạnh tranh phù hợp với lợi thế của mình, và giúp cơ quan quản lý xây dựng định hướng quản lý cấu trúc thị trường sát với thực tiễn hơn là chỉ dựa trên các chỉ số tập trung tổng hợp.

Thứ hai, luận án cung cấp bằng chứng thực nghiệm trực tiếp cho việc thiết kế chính sách quản lý cạnh tranh và giám sát rủi ro dựa trên tập trung tín dụng và quyền lực thị trường. Kết quả cho thấy tập trung tín dụng cao gắn với hiệu quả thấp hơn, đặc biệt đối với hiệu quả vốn chủ sở hữu và trong bối cảnh thể chế được cải thiện, trong khi chỉ số Lerner lại có tác động tích cực rõ nét đến ROE. Điều này giúp Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý có thêm căn cứ để thiết kế các công cụ giám sát tập trung tín dụng, hạn chế rủi ro hệ thống từ một số ngân hàng hoặc lĩnh vực có mức độ tập trung tín dụng lớn, đồng thời sử dụng các chỉ tiêu về quyền lực thị trường như Lerner để nhận diện sớm nhóm ngân hàng có sức mạnh định giá lớn cần được giám sát chặt về lãi suất, phí và hành vi cạnh tranh. Các bằng chứng này hỗ trợ việc chuyển dần sang mô hình giám sát định hướng rủi ro, kết hợp giữa chỉ tiêu tập trung và chỉ tiêu sức mạnh thị trường.

Thứ ba, luận án làm rõ vai trò trung tâm của chất lượng thể chế trong việc định hình tác động của cấu trúc thị trường và quyền lực thị trường đến hiệu quả ngân hàng, qua đó cung cấp định hướng thực tiễn cho cải cách thể chế tài chính ngân hàng. Việc lượng hóa tác động của các chỉ số GE, LR và RQ trong các biến tương tác cho thấy cải thiện thể chế không chỉ giúp khuếch đại lợi ích của tập trung tài sản và huy động, mà còn phơi bày và làm rõ hơn rủi ro của tập trung tín dụng, đồng thời điều chỉnh kênh tác động của quyền lực thị trường từ lợi nhuận trên tài sản sang hiệu quả vốn chủ sở hữu. Điều này giúp Ngân hàng Nhà nước và các nhà hoạch định chính sách nhận diện rõ những ưu tiên cải cách như nâng cao hiệu quả quản trị công, củng cố pháp quyền, nâng cao chất lượng quy định và thực thi, hoàn thiện cơ chế xử lý nợ xấu, bảo vệ quyền chủ nợ và tăng minh bạch thông tin. Qua đó, cải cách thể chế không chỉ được nhìn nhận như mục tiêu dài hạn mà còn trở thành công cụ chủ động điều tiết tác động của cấu trúc thị trường và cạnh tranh đến hiệu quả và ổn định hệ thống.

Thứ tư, đối với bản thân các ngân hàng thương mại, luận án cung cấp các gợi ý thực tiễn cụ thể cho chiến lược quản trị và phát triển bền vững. Kết quả nhấn mạnh rằng quy mô, cấu trúc tập trung theo phương diện, quyền lực thị trường và khả năng tuân thủ thể chế là các yếu tố cốt lõi quyết định hiệu quả dài hạn. Trên cơ sở đó, ngân hàng có thể sử dụng các chỉ tiêu tập trung theo kênh hoạt động và chỉ số Lerner như một bộ chỉ báo nội bộ để rà soát chiến lược huy động, cho vay, quản trị vốn chủ sở hữu và đầu tư công nghệ, đồng thời điều chỉnh khẩu vị rủi ro, chính sách dự phòng và mức độ tuân thủ theo chuẩn mực quốc tế như Basel II, Basel III và các chuẩn mực báo cáo tài chính. Điều này giúp các ngân hàng xây dựng chiến lược tăng trưởng chuyển từ định hướng mở rộng quy mô thuần túy sang chú trọng hiệu quả, an toàn và khả năng thích ứng với môi trường thể chế đang thay đổi.

Tp.HCM, ngày 3 tháng 12 năm 2025



Lâm Thị Anh Đào